

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 25/2022/HSPT

Ngày 06/4/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Hằng

*Các Thẩm phán:*

1. Bà Lương Hải Yến

2. Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

**-Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:**  
Bà Bùi Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 147/2021/HSPT ngày 17 tháng 11 năm 2021 do có kháng cáo của bị cáo Bùi Thị T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2021/HS-ST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147A/2021/QĐXXPT-HS ngày 10/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Bị cáo có kháng cáo: **Bùi Thị T**, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Khu N, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Tạ Thị H; có chồng Bùi Huy H và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 01/6/2021, có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 30 phút ngày 22/3/2021, Công an huyện Hưng Hà phối hợp với Công an thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà tuần tra đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực thị trấn Hưng Hà phát hiện Nguyễn Trọng H, đang đi bộ tại khu vực ngã 6 thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà có biểu hiện nghi vấn. Khi kiểm tra, H giao nộp 01 mảnh giấy có ghi các chữ, con số và khai nhận đây là các số lô, số đề H mua của người phụ nữ tên là T ở trước cửa quán trà chanh

“Phường trà chanh 1993” tại khu chợ thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà vào ngày 21/3/2021 với số tiền là 145.000 đồng. Công an huyện Hưng Hà tiến hành triệu tập Bùi Thị T lên làm việc, T khai nhận: mảnh giấy có ghi chữ và các con số trên là các số lô, số đề T bán cho nam thanh niên vào chiều ngày 21/3/2021.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, xác định: Ngày 21/3/2021, Bùi Thị T, Nguyễn Thành L, Trần Thị H và Bùi Văn C có hành vi sử dụng ứng dụng Zalo trên điện thoại di động đánh bạc trái phép dưới hình thức mua, bán các số lô, số đề, ba càng. Tỷ lệ được thua giữa những người chơi quy định: đối với số lô giữa Bùi Thị T và Bùi Văn C là 22/80 (nếu người mua số lô không trúng thì mất số tiền đã mua cho người bán và nếu trúng thì tính theo số tiền mua, cứ 22.000 đồng thì được 80.000 đồng); giữa T và H là 21,7/80 (nếu người mua số lô không trúng thì mất số tiền đã mua cho người bán và nếu trúng thì tính theo số tiền mua, cứ 21.700 đồng thì được 80.000 đồng). Đối với số đề là 1/80 (nếu người mua số đề không trúng thì mất số tiền đã mua cho người bán và nếu trúng thì được 80 lần số tiền đã mua); số ba càng là 1/400 (nếu người mua số ba càng không trúng thì mất số tiền đã mua cho người bán và nếu trúng thì được 400 lần số tiền đã mua). Quy định: trúng “Số đề” là người mua số trùng với 2 số cuối của giải đặc biệt; trúng “Số lô” là người mua số trùng với 2 số cuối của tất cả các giải của xổ số Miền Bắc; trúng số “Ba càng” là người mua số trùng với 3 số cuối của giải đặc biệt của xổ số Miền Bắc. Kết quả được thua căn cứ vào kết quả xổ số Miền Bắc do Công ty xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng vào ngày 21/3/2021; việc thanh toán được, thua giữa những người mua, bán số lô, số đề với nhau có thể được thực hiện ngay hoặc thực hiện vào ngày hôm sau (ngày 22/3/2021) sau khi đã đối trừ đi tiền mua số lô, số đề và tiền trúng thưởng.

Mở rộng điều tra, ngày 21/3/2021, T có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức sử dụng tài khoản Zalo “Huyền T” đăng ký bằng số điện thoại 0971.551.862, được đăng nhập trên điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng của T bán trái phép số lô cho Trần Thị H qua tài khoản Zalo “Tran H” của H với số tiền là 5.425.000 đồng; qua tài khoản Zalo “Bùi C” của Bùi Văn C bán các số lô, số đề cho C với số tiền là 5.000.000 đồng; qua tài khoản Zalo “Vũ M” của Vũ Mạnh H bán các số lô, số đề cho H với số tiền là 810.000 đồng; qua tài khoản Zalo “Trần Thị H” của Trần Thị H bán các số đề cho H với số tiền là 330.000 đồng. T bán các số lô, số đề cho Nguyễn Trọng H với số tiền là 145.000 đồng. Ngoài ra, T còn sử dụng tài khoản Zalo “Huyền T” của T nhắn tin đến tài khoản Zalo “Thành L” của Nguyễn Thành L mua các số đề, ba càng của L với tổng số tiền là 15.450.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 21/3/2021, các số lô, số đề T bán cho H, C, H, H và H ngày 21/3/2021 đều không trúng thưởng; trong các số đề, ba càng T mua của L trúng thưởng số tiền 13.600.000 đồng. Như vậy xác định số tiền Bùi Thị T đánh bạc trái phép

dưới hình thức mua, bán số lô, số đề với Nguyễn Thành L, Trần Thị H, Bùi Văn C, Vũ Mạnh H, Trần Thị H và Nguyễn Trọng H vào ngày 21/3/2021 là 40.760.000 đồng, H và H đã thanh toán tiền mua số lô, số đề cho T còn H, C và H chưa thanh toán; T và L chưa thanh toán tiền mua số đề, ba càng và tiền trúng thưởng.

Ngày 21/3/2021, L có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, dưới hình thức sử dụng tài khoản Zalo “Thành L” đăng ký bằng số điện thoại 0988.398.638 được đăng nhập trên điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu trắng của L bán số đề, ba càng cho Bùi Thị T qua tài khoản Zalo “Huyền T” của T với số tiền là 15.450.000 đồng; T trúng thưởng số tiền 13.600.000 đồng, xác định số tiền đánh bạc của L là 29.050.000 đồng. L và T chưa thanh toán tiền mua số đề, ba càng và tiền trúng thưởng.

Ngày 21/3/2021, H có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, dưới hình thức sử dụng tài khoản Zalo “Tran H” đăng ký bằng số điện thoại 0382.834.774 được đăng nhập trên điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6splus màu vàng của H nhắn tin đến tài khoản Zalo “Huyền T” của T mua các số lô với số tiền là 5.425.000 đồng. Các số lô H mua của T đều không trúng thưởng, xác định số tiền đánh bạc của H là 5.425.000 đồng, H chưa thanh toán tiền mua số lô cho T.

Ngày 21/3/2021, C có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, dưới hình thức sử dụng tài khoản Zalo “Bùi C” đăng ký bằng số điện thoại 0818.396.789 được đăng nhập trên điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro Max màu vàng của C nhắn tin đến tài khoản Zalo “Huyền T” của T mua số lô, số đề với số tiền là 5.000.000 đồng. Các số lô, số đề C mua của T đều không trúng thưởng, xác định số tiền đánh bạc của C là 5.000.000 đồng, C chưa thanh toán tiền mua số lô, số đề cho T.

Bản án sơ thẩm số 96/2021/HS-ST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Thị T, Nguyễn Thành L, Trần Thị H và Bùi Văn C phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Thị T 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị H 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn C 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung các bị cáo Bùi Thị T và Nguyễn Thành L, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 3 Điều 321, khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung các bị cáo Trần Thị H và Bùi Văn C, mỗi bị cáo 7.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

*Giao bị cáo H và C cho UBND thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.*

*Giao bị cáo L cho UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30/9/2021, bị cáo Bùi Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Thị T khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã tuyên xử và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thị T, sửa hình phạt đã tuyên tại bản án sơ thẩm đối với bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách đối với bị cáo T.

Bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng: bị cáo đã tự nguyện chấp hành hình phạt bổ sung là phạt tiền và tiền thu lời bất chính cho ngân sách nhà nước, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Thị T thấy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án, vì vậy, có đủ căn cứ xác định: Ngày 21/3/2021, Bùi Thị T có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức mua, bán số lô, số đề với Nguyễn Thành L, Trần Thị H, Bùi Văn C, Vũ Mạnh H, Trần Thị H và Nguyễn Trọng H với tổng số tiền là 40.760.000 đồng. Nguyễn Thành L có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức bán số đề, ba càng cho Bùi Thị T với tổng số tiền là 29.050.000 đồng. Trần Thị H có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức mua số lô của Bùi Thị T với tổng số tiền là 5.425.000 đồng. Bùi Văn C có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức mua số lô, số đề của Bùi Thị T với tổng số tiền là 5.000.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Bùi Thị T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Bùi Thị T thì thấy:

Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội mục đích để thu lời bất chính mà không cần bỏ sức lao động, hành vi này không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh tại địa phương mà còn là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hậu quả khác như: mất hết tài sản, tan vỡ hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo T là người bán số lô, số đề cho H, C, H, H và H và mua số đề, ba càng với L nên bị cáo giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết phạm tội từ hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo hình phạt chính là 01 năm 09 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Trong vụ án này, cần áp dụng Điều 2, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân tối cao quy định điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo để xác định bị cáo T đánh bạc với các bị cáo khác nhưng chỉ đo kết quả số xổ trong 1 ngày 21/3/2021 là phù hợp.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ mới là Biên lai nộp tiền phạt vào ngân sách nhà nước thể hiện sự ăn năn hối cải và ý thức chấp hành hình phạt bản án sơ thẩm của bị cáo. Đây là những căn cứ để Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hoàn cảnh gia đình của bị cáo: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Chồng bị cáo đi làm ăn xa, một mình bị cáo chăm sóc hai con nhỏ trong đó một con có dấu hiệu bị tự kỷ nếu bị cáo bị áp dụng hình phạt tù thì không có ai chăm sóc, nuôi dạy các con chung. Do đó, khi áp dụng mức hình phạt cần xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo.

Ngày 5/4/2022 bị cáo T đã chấp hành nộp 26.405.000 đồng tiền thu lời bất chính và hình phạt bổ sung là tình tiết mới, bị cáo T có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, Điều 2, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân tối cao quy định điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên mức hình phạt và cho hưởng án treo đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Bùi Thị T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e, khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Bùi Thị T, sửa quyết định về hình phạt của Bản án sơ thẩm số 96/2021/HS-ST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Thị T 01 (một) năm tù 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm 06 (sáu tháng) tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 06/4/2022. Giao bị cáo Bùi Thị T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Bùi Thị T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Bùi Thị T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo Bùi Thị T 10.000.000 đồng và truy thu số tiền 16.405.000 đồng tiền thu lời bất chính để sung Ngân sách Nhà nước (bị cáo T đã chấp hành xong hình phạt bổ sung tại Biên lai 0002125 ngày 5/4/2022 Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình).

2. Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Thị T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 06/4/2022.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA, THA huyện Hưng Hà;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Kim Hằng**

